TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 29/2020/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 195/2020/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Thành N, sinh năm 1980;

Địa chỉ: số nhà A, tổ NDTQ số A, ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1987;

Địa chỉ: số nhà A, tổ NDTQ số A, ấp H, xã H, huyện M, tỉnh Bến Tre.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận sau khi ly hôn anh N là người trực tiếp nuôi 03 (ba) con chung tên Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/01/2007, Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 02/11/2008 và Nguyễn Thành S, sinh ngày 10/4/2012, các con hiện đang sống với anh N; chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không có yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thống nhất không có.

[4] Về nợ chung: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thống nhất không có.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thỏa thuận mỗi người phải nộp 150.000 đồng.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thành N trực tiếp nuôi 03 con chung là cháu Nguyễn Ngọc A, sinh ngày 02/01/2007, Nguyễn Ngọc N1, sinh ngày 02/11/2008 và Nguyễn Thành S, sinh ngày 10/4/2012, các con chung hiện đang sống với anh N, chị B không phải cấp dưỡng nuôi con do anh N không có yêu cầu.

Sau khi ly hôn, cha, mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên, con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình và các luật khác có liên quan. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

- Về tài sản chung: anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thống nhất không có nên không xem xét.

- Về nợ chung: anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B thống nhất không có nên không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án:

Anh Nguyễn Thành N và chị Nguyễn Thị B mỗi người phải nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0012136, 0012135 cùng ngày 16/6/2020 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre nên không còn phải nộp thêm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre
(Phòng kiểm tra nghiệp vụ và THA) (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (02b);
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc(1b);
- UBND xã H (ĐKKH số 55, ngày 27/12/2006 (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự, VT (3b)

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Thị Thúy Uyên